

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của Ngành Tài nguyên và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung về khai thác và sử dụng thông tin dữ liệu tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1235/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 200/TTr-STNMT ngày 30 tháng 5 năm 2023 về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Tài nguyên nước; Đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung của Ngành Tài nguyên và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Có Danh mục các thủ tục hành chính kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và:

1. Thay thế thủ tục hành chính số 17, khoản III Mục A; số 14, 33 khoản I Mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính Ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Thay thế các thủ tục hành chính từ số 02 đến số 24 khoản I Mục A.2 phần A; số 3 phần B Phụ lục kèm theo Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Thay thế các thủ tục hành chính số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8 khoản I.1 Mục B Phụ lục kèm theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

4. Thay thế các thủ tục hành chính số: 1, 3 khoản I Phụ lục kèm theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Tài nguyên nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (*để b/cáo*);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố (*để thực hiện*);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Viễn Thông Kon Tum (*để phối hợp*);
- Lưu: VT, TTHCC.LTLH

CHỦ TỊCH**Lê Ngọc Tuấn**

Phụ lục:**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)***A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh.**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
I	Thủ tục hành chính mới ban hành								
I.1	Lĩnh vực Tổng hợp								
1	1.00423 7.H34	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	05 ngày làm việc	Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường, số 266 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh Kon Tum	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 16/4/2017 của Chính phủ - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ	x	x	x
II	Thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung								
II.1	Lĩnh vực Tài nguyên nước								
1	1.00423 2.000.00	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công	36 ngày làm việc	Trung tâm Phục	Nghị quyết số	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012.	x	x	x

	.00.H34	trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm		vụ hành chính công	32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum	- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ.; - Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum			
2	1.00422 8.000.00 .00.H34	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	31 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum	x	x	x
3	1.00422 3.000.00 .00.H34	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	36 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ.	x	x	x

					HĐND tỉnh Kon Tum	- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum			
4	1.00421 1.000.00 .00.H34	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm	31 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum	x	x	x
5	1.00417 9.000.00 .00.H34	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có lưu lượng khai thác dưới 2m ³ /giây và dung tích toàn bộ dưới 20 triệu m ³ , hoặc lưu lượng khai thác từ 2m ³ /giây trở lên và dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ , hoặc đối với công trình khai thác, sử dụng nước khác với lưu lượng khai	36 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum	- Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Nghị quyết số 32/2022/NQ - HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum	x	x	x

		thác dưới 5 m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 1.000.000 m ³ /ngày đêm							
6	1.00416 7.000.00 .00.H34	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt đối với hồ chứa, đập dâng thủy lợi có dung tích toàn bộ từ 20 triệu m ³ trở lên; hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 2m ³ /giờ trở lên và có dung tích toàn bộ từ 03 triệu m ³ trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước khác cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng khai thác từ 5m ³ /giờ trở lên; phát điện với công suất lắp máy từ 2.000 kw trở lên; cho các mục đích khác với	31 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Nghị quyết số 32/2022/NQ - HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum 	x	x	x

		lưu lượng từ 50.000m ³ /ngày đêm trở lên; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất bao gồm cả nuôi trồng thủy sản, kinh doanh, dịch vụ trên đất liền với lưu lượng từ 1.000.000 m ³ /ngày đêm							
7	1.00412 2.000.00 .00.H34	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	21 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Nghị quyết số 32/2022/NQ - HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Nghị quyết số 32/2022/NQ - HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum 			
8	2.00173	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề	16 ngày làm việc	Trung tâm Phục	Nghị quyết số	- Luật tài nguyên nước năm 2012.	x	x	x

	8.000.00 .00.H34	khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ		vụ hành chính công	32/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ. - Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. - Nghị quyết số 32/2022/NQ - HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum 			
9	2.00185 0.000.00 .00.H34	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện và hồ chứa thủy lợi	35 Ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tài nguyên nước năm 2012. - Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ. 			
10	1.00174 0.000.00 .00.H34	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên sông suối thuộc trường hợp phải xin phép	* Đối với các dự án không có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh: 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật tài nguyên nước 2012; - Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023. 	x	x	x

			kiến của chủ đầu tư * Đối với các dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: 67 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư.						
II.2	Lĩnh vực Đất đai								
1	1.00539 8.000.00 .00.H34	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm	- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có	Không	- Luật đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017.	X	X	X

			pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.					
2	2.00193 8.000.00 .00.H34	Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm	- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có	Không	- Luật đất đai năm 2013. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	x	x	x

			pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.					
3	1.00423 8.000.00 .00.H34	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm	- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.	X	X	X

			pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.					
4	1.00422 7.000.00 .00.H34	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm	- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT; - Thông tư số 09/2021/TT-	X	X	X

			pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.		BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.			
5	1.00422 1.000.00 .00.H34	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm	- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.	X	X	X

			pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.					
6	1.00420 3.000.00 .00.H34	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm	- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;	X	X	X

			pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.		- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.			
7	1.00419 9.000.00 .00.H34	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	- Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Trường hợp cấp đổi đồng loạt cho nhiều người sử dụng đất do đo vẽ lại bản đồ là không quá 50 ngày. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian	- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.	X	X	X

			<p>thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p>					
8	1.00419 3.000.00 .00.H34	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian</p>	<p>- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung</p>	<p>Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ</p>	x	x	x

			<p>thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p>	Tum	<p>TNMT;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;</p> <p>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.</p>			
9	1.00417 7.000.00 .00.H34	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Không quy định	<p>- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung</p>	Không	<p>- Luật đất đai năm 2013.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-</p>	x	x	x

				<p>tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tỉnh.</p> <p>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p>		<p>BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;</p>			
10	1.01161 6.H34	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ</p>	<p>- Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận</p>	<p>Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;</p>	X	X	X

			<p>tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. 			
11	2.00098 3.000.00 .00.H34	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận 	<p>Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; 	X	X	X

			<p>tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. 			
12	1.00225 5.000.00 .00.H34	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p>	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận 	<p>Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; 	X	X	X

			<p>tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. 			
13	2.00097 6.000.00 .00.H34	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	<p>Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục 	<p>Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; 	X	X	X

			<p>tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p>	<p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;</p> <p>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.</p>				
14	1.00227 3.000.00 .00.H34	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở</p>	<p>Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ</p>	<p>- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục</p>	<p>Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;</p>	X	X	X

			<p>tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>vụ hành chính công tình.</p> <p>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p>	<p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;</p> <p>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.</p>				
15	1.00299 3.000.00 .00.H34	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p>	<p>Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ</p>	<p>- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục</p>	<p>Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;</p>	X	X	X

			<p>tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>vụ hành chính công tình.</p> <p>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p>	<p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT;</p> <p>- Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.</p>				
16	2.00088 9.000.00 .00.H34	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với</p>	<p>+ Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất,</p>	<p>- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục</p>	<p>Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT;</p>	X	X	X

		<p>đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</p>	<p>quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất là không quá 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. + Thời gian thực hiện thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và</p>	<p>vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum. 			
--	--	--	---	---	--	--	--	--	--

			<p>chồng là không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được</p>					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			tăng thêm 10 ngày.						
17	1.00199 1.000.00 .00.H34	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó: 10 ngày cho thủ tục đăng ký biến động về mua, góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện</p>	<p>- Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p>	<p>Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum</p>	<p>- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.</p>	X	X	X

			kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.						
18	2.00088 0.000.00 .00.H34	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện	- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ	x	x	x

			kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.		trưởng Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.			
19	1.00113 4.000.00 .00.H34	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện	- Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.	x	x	x

			kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.						
20	1.00519 4.000.00 .00.H34	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện	- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.	x	x	x

			kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.					
21	1.00104 5.H34	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện	- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.	X	X	X

			kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.					
22	1.00100 9.000.00 .00.H34	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện	Tổ chức nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	<ul style="list-style-type: none"> - Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. 	x	x	x

			kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.						
23	1.00199 0.000.00 .00.H34	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa,	- Tổ chức, Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.	x	x	x

			vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.					
24	1.00420 6.000.00 .00.H34	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	Không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa,	- Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.	x	x	x

			vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	quả cấp huyện nơi có đất.					
25	1.00421 7.000.00 .00.H34	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo,	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021. - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh.	X	X	X

			vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

B. Danh mục thủ tục hành cấp huyện: 01 thủ tục

STT	Mã Thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
							Trực tiếp	Trực tuyến	Bưu chính công ích
1	1.003572.00.00.00.H34	Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt)	Không quá 50 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ	- Hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc địa bàn thành phố Kon Tum nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Hộ gia đình cá nhân có đất thuộc địa bàn các huyện nộp hồ sơ tại Bộ	Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	- Luật đất đai năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 10/2023/NĐ-CP	x	x	x

			<p>tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện nơi có đất.</p>		<p>ngày 03/4/2023 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ TNMT; - Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/07/2020 của HĐND tỉnh. 			
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--